

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST

Ngày 28-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Huy Dương

Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 05/6/1987. ĐHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 8/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố: Phạm Văn R (đã chết). Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1968. Vợ: Bạch Thị H, sinh năm: 1992. Con: Phạm Bạch Gia L1, sinh năm: 2013. Tiền án: Ngày 26/4/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Ngày 26/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 26/5/2012 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương (đã được xóa án tích). Tiền sự: Ngày 23/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 20 tháng. Bị cáo bị bắt ngày 09/02/2020 hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 09/02/2020, Nguyễn Duy C đến rủ Phạm Văn T đi đến nhà bạn ở thị xã Sơn Tây chơi. T đồng ý. Khi C điều khiển xe máy chở T đi đến khu vực Hòa Lạc thuộc huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội thì T nảy sinh ý định tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Do vậy, T bảo C dừng xe đứng đợi rồi T lấy xe máy của C đi vào một ngõ nhỏ gần đó mua một gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Sau đó, T vứt gói ma túy vào túi quần rồi đi xe máy đi ra đưa xe cho C. C điều khiển xe máy chở T đến thị xã Sơn Tây. Khi đi đến trước cửa nhà số 110/65B, đường Trung Sơn Trầm, phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây thì Công an phường Trung Sơn Trầm kiểm tra và thu giữ của T gồm: 01(một) gói nhỏ bằng giấy bạc, kích thước (2,0cm x 1,0cm) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng ở túi quần bên phải phía trước (T khai đó là ma túy mua để sử dụng cho bản thân). 01(một) điện thoại di động Nokia model, màu xanh đen và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại bản kết luận giám định số: 1178/KLGD-PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,170gam.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đã bán ma túy cho mình nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý được.

Quá trình điều tra đã xác định: Khi mượn xe máy của Nguyễn Duy C thì T không nói cho C biết là mình mượn xe để đi mua ma túy. C không biết việc T đi mua và tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân nên không có căn cứ để xử lý đối với C.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSST ngày 27/4/2020 của VKSND Thị xã Sơn Tây đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cũng như khai nhận các vật chứng bị thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên. Phạm Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về lao động hòa nhập xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy, niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC09) Công an thành phố Hà Nội bên trong có chứa chất ma túy tang vật của vụ án. Trả lại cho Phạm Văn T 01 điện thoại di động NOKIA mode RM 1133 và 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T nhận thấy: Khoảng 17 giờ 00 ngày 09/02/2020, Nguyễn Duy C và Phạm Văn T đi đến nhà bạn ở thị xã Sơn Tây chơi. Khi đi đến khu vực Hòa Lạc thuộc huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội thì T nảy sinh ý định tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Do vậy, T bảo C dừng xe đứng đợi rồi T lấy xe máy của C đi vào một ngõ nhỏ gần đó mua một gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. T đút gói ma túy vào túi quần rồi đi xe máy đi ra đưa xe cho C. Khi đi đến trước cửa nhà số 110/65B, đường Trung Sơn Trầm, phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây thì bị Công an bắt giữ và thu toàn bộ tang vật của vụ án.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình để sử dụng cho bản thân, cũng như khai nhận các vật chứng bị thu giữ như đã nêu trên là đúng. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại bản kết luận giám định số: 1178/KLGD-PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,170gam. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với khối lượng 0,170gam ma túy loại Methamphetamine theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý Nhà nước về các chất ma túy. Gây mất an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo đã có hai tiền án trong đó có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đều đã được xóa án tích và một tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc để cai nghiện ma túy, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội, tác hại của ma túy nhưng lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo có ý thức chấp hành tốt pháp luật. Trong quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn T do Phạm Văn T không biết rõ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ và xử lý.

[4] Nguyễn Duy C khi cho bị cáo Phạm Văn T mượn xe máy, bị cáo không nói cho C biết là mình mượn xe để đi mua ma túy. C không biết việc bị cáo đi mua và tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân nên không có căn cứ để xử lý đối với C.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì giấy, niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC09) Công an thành phố Hà Nội, có chữ ký niêm phong của Phạm Văn T, Nguyễn Duy C, cán bộ Công an Đoàn Văn Thái và giám định viên Nguyễn Hồng Quân, bên trong có chứa chất ma túy tang vật của vụ án là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động NOKIA mode RM 1133 màu xanh, số IMEI: 356875071436666, số IMEI 2: 356875071436674 máy không có pin và sim và 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Phạm Văn T.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2020.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy, niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC09) Công an thành phố Hà Nội, có chữ ký niêm phong của Phạm Văn T, Nguyễn Duy C, cán bộ Công an Đoàn Văn Thái và giám định viên Nguyễn Hồng Quân

Trả lại cho Phạm Văn T 01 điện thoại di động NOKIA mode RM 1133 màu xanh, số IMEI: 356875071436666, số IMEI 2: 356875071436674 máy không có pin và sim.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2020 giữa Công an thị xã Sơn Tây và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội).

Trả lại cho Phạm Văn T 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(Theo giấy ủy nhiệm chi số 79 lập ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Công an thị xã Sơn Tây chuyển tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây tại kho bạc Nhà nước thị xã Sơn Tây).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Phạm Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS ND TX Sơn Tây;
- Công an TX Sơn Tây;
- THA Dân sự TX Sơn Tây;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Đức Ngọc

